

Số: **08** / LĐTBXH
V/v đơn đốc đến nhận kinh phí hỗ
trợ miễn giảm học phí theo Nghị
định 81/2021/NĐ-CP (**lần 3**)

Long Biên, ngày **18** tháng **01** năm 2022

Kính gửi:

- UBND các phường;
- Các trường Cao đẳng, trung cấp nghề;
- Các Phụ huynh, học sinh.

Ngày 29/12/2022, UBND quận đã ban hành Quyết định số 9975/QĐ-UBND về việc hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên theo NĐ số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Ngày 04/01/2023 Phòng Lao động TB-XH quận đã có giấy mời các phụ huynh, học sinh đến nhận kinh phí (thời gian: trong ngày 07/01/2023, tại Hội trường tầng 3, trụ sở UBND quận), sau đợt chi trả vẫn còn 28 phụ huynh học sinh chưa đến nhận kinh phí hỗ trợ.

Ngày 13/01/2023 Phòng Lao động TBXH quận đã có văn bản số 04/LĐTBXH đơn đốc lần 2 và mời phụ huynh học sinh đến nhận kinh phí, gửi đến các nhà trường, nhưng đến ngày 18/01/2023 còn 24 phụ huynh học sinh vẫn không đến nhận kinh phí hỗ trợ (có danh sách gửi kèm).

Để hoàn thành công tác chi trả, quyết toán với Kho bạc nhà nước (do kinh phí chi trả là nguồn được cấp cho năm 2022, theo quy định của Luật ngân sách sẽ hoàn thiện quyết toán với Kho bạc nhà nước trong tháng 01 của năm 2023), Phòng Lao động TBXH quận đề nghị UBND các phường, các nhà trường phối hợp:

1. Các trường cao đẳng, trung cấp nghề (Cao đẳng Nghề Long Biên; Trung cấp cộng đồng Hà Nội; Trường TC Công nghệ và KT Đối ngoại; Trường CĐ Công thương Hà Nội):

- Tiếp tục thông báo, đơn đốc và mời các phụ huynh học sinh chưa nhận tiền hỗ trợ học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ đến nhận tại Phòng lao động TBXH quận Long Biên trước ngày **27/01/2023**

- Kiểm tra lại với từng trường hợp học sinh; tìm hiểu nguyên nhân và có các giải pháp để trao đổi, thống nhất với các phụ huynh đã lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên nhưng khi Phòng Lao động TBXH quận mời đến nhận kinh phí không đến, phải đơn đốc nhiều lần, làm ảnh hưởng đến tiến độ chung



của toàn quận, có văn bản gửi về Phòng lao động TBXH quận trước ngày 31/01/2023.

2. Đối với các phụ huynh học sinh

- Khẩn trương đến Phòng Lao động TB - XH quận để nhận kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (*Khi đi nhận tiền mang theo thẻ căn cước công dân - bản gốc; Giấy khai sinh của học sinh, sinh viên; nếu người khác nhận thay phải có giấy ủy quyền xác nhận của UBND phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú...*)

- Thời gian chi trả tiền: Sáng từ 8h30- 11h30; Chiều từ 14h – 17h các ngày trong tuần (*trừ các ngày nghỉ Lễ, tết, Thứ 7, chủ nhật*); **thời hạn chi trả đến hết 17h ngày 27/01/2023** (sau ngày 27/01/2023 nếu các phụ huynh không đến nhận kinh phí, Phòng sẽ quyết toán với Kho bạc nhà nước và **chuyển trả kinh phí nộp vào ngân sách**)

- Địa điểm chi trả: *Phòng Lao động TB- XH quận Long Biên - tầng 4, trụ sở UBND quận, số 1, phố Vạn Hạnh, Khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên*

3. UBND các phường

- Phối hợp với các Tổ dân phố thông báo đến các gia đình phụ huynh học sinh; nắm bắt việc học sinh và gia đình còn cư trú trên địa bàn hay không? tình hình học tập tại các trường học, có các thay đổi...? (thông tin về Phòng lao động TBXH quận với các học sinh và gia đình có sự thay đổi...)

(*Đối với các trường hợp không đến nhận kinh phí, quận sẽ có văn bản báo cáo Sở lao động TBXH TP Hà Nội để tạm dừng việc duyệt hồ sơ chi trả KP hỗ trợ, phối hợp nhà trường, UBND các phường làm rõ nguyên nhân ...*)

Nhận được văn bản rất mong UBND các phường, các Nhà trường và các phụ huynh học sinh phối hợp thực hiện; (*Khi cần trao đổi liên hệ: đồng chí Mai, điện thoại: 0989.063.688./.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở LĐTBXH (B/c)
- Đ/c PCT UBND quận;
- Lưu VT(02).

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thị Hoài Hương

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN CHƯA NHẬN HỒ TRỢ HỌC PHÍ

Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Kèm theo Công văn số 07 /LĐTBXH ngày 18 / 01 /2023 của UBND quận Long Biên)

Số Quĩ n	Stt Trư ờng	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Đổi tượng	Học kỳ/Năm học	Trường	Lớp	Ngành đào tạo	Số tháng học phí	Mức trần học phí theo quy định (đồng/tháng)	Số tiền học sinh phải đóng thực tế/tháng	Tỷ lệ hỗ trợ theo mức trần học phí (%)	Số tiền hỗ trợ học phí (đồng)
I TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LONG BIÊN (03 học sinh)														
51	1	Nguyễn Thành Hoàng Hà	07/02/2007	Tổ 4 - Phúc Đồng	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Cao đẳng nghề Long Biên	T48KS - SB1	Quản trị khách sạn	5	1.560.000	1.440.000	Theo mức đóng thực tế	7.200.000
67	2	Tăng Phương Thảo	16/12/2007	Tổ 5 - Thạch Bàn	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Cao đẳng nghề Long Biên	T48KS - SB1	Quản trị khách sạn	5	1.560.000	1.440.000	Theo mức đóng thực tế	7.200.000
87	3	Bùi Phương Linh	13/11/2007	Tổ 22 - Long Biên	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Cao đẳng nghề Long Biên	T48TT - SB	Thiết kế thời trang	5	1.870.000	1.440.000	Theo mức đóng thực tế	7.200.000
II TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI (03 học sinh)														
145	1	Cao Minh Phương	15/11/2007	Tổ 35 Ngoc Thụy	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trường CD Công thương Hà Nội	TK22 - A7	Thiết kế đồ họa	5	1.870.000	1.600.000	Theo mức đóng thực tế	8.000.000
160	2	Phạm Anh Duy	05/04/2007	Số 06 TT10, Chung Cư Premier Berriver, Bô Đẻ	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trường CD Công thương Hà Nội	NA22 - A16	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.600.000	Theo mức đóng thực tế	8.000.000
172	3	Vũ Minh Hiếu	11/12/2007	Tổ 5 Long Biên	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trường CD Công thương Hà Nội	NA22 - A30	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.600.000	Theo mức đóng thực tế	8.000.000
III TRƯỜNG TRUNG CẤP CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI (17 học sinh)														
177	1	Nguyễn Ngọc Ánh	31/03/2006	Số 22 Ngõ 419 Ngoc Thụy	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CBMA-LB01	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
187	2	Ngô Văn Hiếu	14/12/2005	Số 15 Ngõ 110 Ô Cách Tổ 11 Việt Hưng	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CBMA-LB01	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000

Stt Quản	Stt Trưng bình	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Đội tượng	Học kỳ/Năm học	Trường	Lớp	Ngành đào tạo	Số tháng học phí	Mức trần học phí theo quy định (đồng/tháng)	Số tiền học sinh phải đóng thực tế/tháng	Tỷ lệ hỗ trợ theo mức trần học phí (%)	Số tiền hỗ trợ học phí (đồng)
188	3	Nguyễn Đức Hiếu	31/12/2005	Tổ 2 Phúc Đồng	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CBMA- LB01	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
201	4	Nguyễn Đình Anh Tuấn	15/08/2006	Số 23, Tổ 13 Gia Thụy	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CBMA- LB01	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
214	5	Đào Thu Hà	28/09/2006	Tổ 4 Sài Đồng Phúc Đồng	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CSSD- LB01	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
216	6	Nguyễn Minh Hiếu	31/10/2006	Tổ 22 p Long biên	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CSSD- LB01	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
219	7	Phạm Đức Hiếu	31/03/2006	61 tổ 13 Ngách 94/87 Thương thanh	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CSSD- LB01	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
252	8	Phạm Trung Hiếu	25/02/2006	B601-Ecocity- C72PB Giang Biên	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CNTT- LB01	Công nghệ thông tin	5	1.870.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000
259	9	Dương Công Lăng	24/9/2006	Tổ 12 Xuân Đỗ Hà-Cự Khôi	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CNTT- LB02	Công nghệ thông tin	5	1.870.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000
260	10	Nguyễn Phượng Linh	12/01/2006	Tổ 7-Phúc Đồng	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022-2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	21CNTT- LB02	Công nghệ thông tin	5	1.870.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000
276	11	Đỗ Gia Hiếu	27.10.2007	N02=3C61 Khu TĐC, Giang Biên	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022- 2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	22CBMA- LB01	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
280	12	Nguyễn Thành Hưng	30.11.2007	Long Biên 1, Ngọc Lâm	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022- 2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	22CBMA- LB01	Kỹ thuật chế biến món ăn	5	1.870.000	1.150.000	Theo mức đóng thực tế	5.750.000
301	13	Không Minh Anh	02.10.2007	Tổ 11, Thượng Thanh	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022- 2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	22CNTT- LB01	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000

Sĩt Quậ n	Sĩt Trư ờng	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Đổi tương	Học kỳ/Năm học	Trường	Lớp	Ngành đào tạo	Số tháng học phí	Mức trần học phí theo quy định (đồng/tháng)	Số tiền học sinh phải đóng thực tế/tháng	Tỷ lệ hỗ trợ theo mức trần học phí (%)	Số tiền hỗ trợ học phí (đồng)
306	14	Vũ Văn Đạt	13.12.2007	Tổ 5, Giang Biên	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022- 2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	22CNTT- LB01	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000
308	15	Nguyễn Văn Định	09.12.2007	Tổ 5, Thượng Thanh	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022- 2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	22CNTT- LB01	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000
312	16	Dương Khánh Duy	05.07.2007	Tổ 16, Thạch Bàn	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022- 2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	22CNTT- LB01	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000
320	17	Nguyễn Thu Hường	15.12.2007	Tổ 10, Thạch Bàn	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Học kỳ I năm học 2022- 2023	Trung cấp Công đồng Hà Nội	22CNTT- LB02	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5	1.560.000	1.200.000	Theo mức đóng thực tế	6.000.000
IV	TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI (01 học sinh)													
348	1	Lương Minh Hiếu	29/12/2006	Tổ 3 Việt Hưng	Người Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	Học kỳ I năm học 2022 - 2023	Trung cấp Công nghệ và KT Đối ngoại	TU21 LBHN	Tin học ứng dụng	5	1.870.000	1.870.000	100%	9.350.000
Tổng cộng: 24 người														154.700.000